

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 115.../CV-BSGQN

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 08 năm 2020

V/v: Giải trình lợi nhuận BCTC giữa niên độ
giảm hơn 10% so với cùng kỳ năm trước.

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi (Công ty) đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Tp. Hồ Chí Minh. Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt **44,678,594,638** đồng, giảm **44.10 %** (tương đương **35.24** tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2019 như sau:

Chỉ Tiêu	Mã số	30/06/2020	30/06/2019	Tăng (+); Giảm (-)	Tỷ lệ %
A	B	4	5	6	7 = 3/2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	475,931,365,946	579,523,225,701	(103,591,859,755)	-17.88%
2. Các khoản giảm trừ	2	387,515,538	728,104,555	(340,589,017)	-47%
3. Doanh thu thuần và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	475,543,850,408	578,795,121,146	(103,251,270,738)	-17.84%
4. Giá vốn hàng bán	11	415,852,819,274	479,686,670,709	(63,833,851,435)	-13.31%
5. Lợi tức gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	59,691,031,134	99,108,450,437	(39,417,419,303)	-39.77%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	2,625,796,431	1,943,073,680	682,722,751	35.14%
7. Chi phí tài chính	22	2,522,500,135	2,563,411,639	(40,911,504)	-1.60%
Trong đó: Lãi vay phải trả:	23	2,228,015,961	1,932,422,413	295,593,548	15.30%
8. Chi phí bán hàng	24	5,229,699,536	4,582,060,588	647,638,948	14.13%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6,122,423,125	7,933,021,099	(1,810,597,974)	-22.82%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=30+(21-22)-(25+26)		48,442,204,769	85,973,030,791	(37,530,826,022)	-43.65%
11. Thu nhập khác	31	812,209,861	1,728,869,424	(916,659,563)	-53.02%
12. Chi phí khác	32	347,639,882	1,207,517,371	(859,877,489)	-71.21%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	464,569,979	521,352,053	(56,782,074)	-10.89%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	48,906,774,748	86,494,382,844	(37,587,608,096)	-43.46%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4,245,068,771	6,571,334,678	(2,326,265,907)	-35.40%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(16,888,661)	-	(16,888,661)	
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	44,678,594,638	79,923,048,166	(35,244,453,528)	-44.10%

Giải trình nguyên nhân làm giảm lợi nhuận:

Do ảnh hưởng của Dịch Covid 19 và việc hạn chế sử dụng rượu bia từ ngày 01/01/2020, sản lượng giảm so với cùng kỳ năm trước, làm tăng chi phí cố định, giảm lợi nhuận.

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC



BÙI THỊ NHỰ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu văn thư, Phòng TC-KT.